

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



BẢN CHẤT VÀ PHẠM VI CỦA LOGIC

HÀ NỘI 2009

Bản chất và phạm vi của Logic Nature and Scope of Logic

Phiên Dịch: Vũ Thắng

Bất kỳ ai đọc quyển sách này đều đã quen thuộc với việc tranh cãi dường như không bao giờ có hồi kết về trí tuệ và các luận điệu của chúng ta, cái việc mà đã là một đặc tính nổi bật của cuộc sống trong suốt những năm cuối thế kỷ 20. Thông qua từng các phương tiện truyền thông đại chúng, chúng ta đã bị dội bom với những lập luận về mua cái này hay cái kia, tin diễn giả này hay diễn giả khác, làm điều này hay làm điều khác. Những thông điệp có tính thuyết phục xuất phát từ bạn bè, gia đình và chính phủ, thậm chí từ những người mà ta chỉ thảo luận trong chốc lát.

Chúng ta thường lấy những điều phi logic để nỗ lực thuyết phục chúng ta, nhưng chúng ta có thể phát hiện rằng là rất khó khăn để chống lại nỗ lực đó bởi vì chúng ta không chắc là tại sao tính logic của những tranh luận là không có hoặc nó sai ở điểm nào. Thật là không may mắn khi mà trong cuộc tranh luận, người nào nói dài nhất, to nhất thường được xem là kẻ “chiến thắng”, thậm chí ông hay bà ta tranh cãi chẳng hay ho gì cả. Đó là bởi vì không có ai đáp lại trong cuộc tranh luận và nếu không có ai chỉ ra rằng những lập luận là yếu hay không thích hợp, thì chúng ta sẽ đi đến suy nghĩ: người tranh luận có thể đúng và hơn nữa chẳng có ai có thể chỉ ra rằng nó sai và tương tự như vậy. Đó là lý do tại sao chúng ta chán ngán trong việc tranh

cãi về một điều nếu nó không thể nghi ngờ hay tranh cãi. Chúng ta cùng những người khác có thể bị ảnh hưởng một cách tinh vi hay thậm chí nặng nề bởi nó, có thể trong thực tế sẽ xoá dần đi những bất đồng quan điểm ban đầu với nó, và cũng có thể phát hiện ra rằng là rất khó khăn để từ chối tranh luận của người khác hoặc thậm chí kêu gọi hành động xuất phát từ nó. Tất cả có thể dẫn chúng ta đến cảm giác là chúng ta không có sự lựa chọn nhưng vẫn phải nói và phải làm những việc mà chúng ta với lương tri không chọn hoặc không tin tưởng.

Bằng cách nào chúng ta biết rằng chúng ta nên mua cái gì, tin cái gì và làm những việc khẩn cấp? Những lý do đó là gì, và chúng thuyết phục đến mức nào? Tại sao chúng tồn tại, nếu không thì tại sao chúng bắt buộc chúng ta? Và làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn hơn rằng những phân tích cá nhân về các vấn đề có liên quan đến chúng ta là có lý như chúng ta đã thực hiện? Một mục đích của nghiên cứu logic là đạt được các công cụ mà với chúng có thể phân biệt một lập luận đúng với một lập luận sai. Theo đó, logic có thể được xem là một trong những nghiên cứu mạnh mẽ nhất chúng ta có thể tiến hành, đặc biệt là trong thời đại như chúng ta đang sống, thời mà có quá nhiều yêu sách và phản đối các yêu sách.

1.LOGIC VỪA LÀ MỘT MÔN KHOA HỌC VỪA LÀ MÔN NGHỆ THUẬT

Có phải logic là một khoa học (như thiên văn học hay di truyền học), hoặc là một môn nghệ thuật thực hành (như thể dục hay nấu ăn)? Có phải mục tiêu của nó là mô tả tự nhiên và cấu trúc tư duy đúng, theo cách của một môn

khoa học chính xác? Hoặc là nó dạy chúng ta làm thế nào để lý luận đúng như là chúng ta có thể hướng dẫn ai đó chơi kèn?

Nói ngắn gọn là có phải mục tiêu cơ bản của nó là giúp chúng ta hiểu lập luận rõ ràng là gì và dạy chúng ta làm thế nào để lập luận đúng đắn?

Một tình huống có thể được nêu ra để nhìn nhận logic bằng một trong những cách này. Một số người cho rằng logic ngoài là một môn khoa học, nó khám phá, hệ thống, và thiết lập các nguyên tắc để lập luận đúng. Họ thậm chí còn gợi ý là giảng dạy cách lập luận có logic là vô ý nghĩa, giống như là chúng ta chẳng cần đợi những nhà tâm lý học dạy chúng ta ăn.

Hoặc là chúng ta biết làm thế nào để lập luận hoặc chúng ta không biết. Nếu chúng ta có đầy đủ mọi năng lực, chúng ta chẳng cần những hướng dẫn. Nếu chúng ta không có nó thì những hướng dẫn cũng chẳng giúp được gì.

Những người khác lại cho rằng giá trị cơ bản của logic là nâng cao sức mạnh của những lập luận và tăng cường khả năng của chúng ta để đánh giá sự đúng đắn của những lập luận và sửa chữa những điểm yếu. Có những lợi ích này logic phải được coi là một môn nghệ thuật cũng như là một môn khoa học không chỉ để thông tin cho tư duy mà còn huấn luyện nó. Một vài người định nghĩa logic là một nghệ thuật tự do, những nghiên cứu của nó cung cấp hiểu biết tốt hơn về tự nhiên và giúp chúng ta thoát khỏi những suy nghĩ và hành động ngu dốt. Trong quyển sách này, chúng ta sẽ theo đuổi việc thực hành trên góc độ coi đó vừa là một nghệ thuật vừa là một môn thực hành và quan trọng không kém là tiến hành những nghiên cứu mang tính lý thuyết của nó. Thực tế là có vài người sẽ phản nản là việc nghiên cứu mang tính

thực hành của nó với những phân tích về thành kiến, thiên vị, và sự cố chấp thậm chí là quan trọng hơn việc nghiên cứu mang tính lý thuyết. Lịch sử là một cuốn danh mục về những sự kiện mà một cuộc tranh luận tồi tệ đã thuyết phục cả nhiều đám người hành động một cách xấu xa, thậm chí là tàn bạo. Rất nhiều sự tàn bạo cực điểm trong Thế Chiến II đều là bằng chứng chúng ta cần để nói lên rằng với bản chất tự nhiên chúng ta dễ bị thuyết phục để thù ghét và giết người. Tất nhiên là có nhiều nhân tố đã đóng góp vào tình hình mà sự huỷ diệt có thể xảy ra nhưng nó không thể đơn giản là đặc điểm nổi bật để cố tình lập luận sai trái. Nhưng việc lập luận tồi tệ chắc chắn đã thúc đẩy rất nhiều hành động cá nhân mà đã công nhận tính hợp lý cho nó. Và tương tự thế bạo lực và thù hận tiếp tục chi phối xã hội chúng ta. Do đó việc nghiên cứu logic đúng đắn là cách thức để chúng ta có thể cố gắng hết sức để giảm bớt những hành vi như thế trong chính chúng ta và bảo vệ chúng ta khỏi nó.

Nhà trào phúng Jonathan Swift ở thế kỷ 18 đã xuất bản một tiểu luận có tựa đề “Một lời đề nghị khiêm tốn” trong đó ông đã kín đáo gợi ý rằng tập tục ăn thịt đồng loại là một điều hết sức hợp lý, là một giải pháp mang tính thực tế cho vấn đề quá tải dân số trong nghèo đói. Trong những gì xuất hiện là một lý luận đẹp đẽ có tính thuyết phục “một điều logic chặt chẽ sẽ dẫn đến tranh cãi khủng khiếp từ những giả thiết đáng kinh ngạc vì thế giả thiết đơn giản rằng người đọc tán thành trước khi anh ta biết anh ta tán thành cái gì.” (Norton Anthology of English Literature, Quyển 1, dòng 3, trang 2094). Điều mà Swift thực sự muốn làm là bằng cách đơn giản nào chúng ta có thể bị dẫn tới những suy nghĩ và quan điểm khiếp sợ- không dám nói lên hành động nào cả- bởi một người tranh luận biết cách làm thế nào giả tạo được sự hợp lý. Đó là lý do tại sao chúng ta nên biết cảm nhận sự hợp lý bằng bản

thân chúng ta nhờ vậy chúng ta có thể phân biệt những thứ giả tạo tinh vi với những thứ thật.

2. LOGIC LÀ NGHIÊN CỨU VỀ TRANH LUẬN

Logic là nghiên cứu về tranh luận. Với cách dùng theo nghĩa này, từ này không có nghĩa là cãi nhau (như khi chúng ta “vướng mắc vào một vụ cãi lộn”) mà là một phần của lập luận mà theo đó một hay nhiều mệnh đề được đưa ra để hỗ trợ cho các mệnh đề khác. Mệnh đề được hỗ trợ là kết luận của tranh luận. Những lập luận được đưa ra để hỗ trợ kết luận được gọi là tiền đề. Chúng ta có thể nói rằng “Có cái này (kết luận) bởi vì có cái kia (tiền đề)” hoặc “Đây là cái này (tiền đề) vì thế có cái kia (kết luận)”. Tiền đề nói chung được đưa ra trước bằng những từ ngữ như là bởi vì, do, từ khi, trên cơ sở này, tương tự, giống như là. Mặt khác, kết luận thường được đưa ra bằng những từ như vì lý do đó, từ lúc này, kết quả là, nó phải theo là, theo cách đó, vì vậy, chúng ta có thể suy ra rằng, và chúng ta có thể kết luận rằng.

Vì thế, bước đầu tiên để tiến tới thông hiểu về tranh luận là học phân biệt tiền đề và kết luận. Để làm điều này, hãy tìm những từ chỉ dẫn, như chúng đã được nêu ra, và liệt kê. Trong những tranh luận mà những từ chỉ dẫn chỉ như thế bị thiếu, hãy cố gắng tìm kết luận bằng cách xem đâu là chủ đề của tranh luận: điều mà tranh luận đang cố gắng thiết lập. Đó sẽ là kết luận của nó; phần còn lại là những ý nền tảng để hỗ trợ hoặc là tiền đề .

Phân biệt kết luận với tiền đề trong hai lập luận dưới đây khá đơn giản. Trong trường hợp thứ nhất, một trong những mệnh đề của nó được đưa ra bằng từ “bởi vì” (nó cho chúng ta biết cái gì theo sau là tiền đề và phần còn

lại chắc chắn là kết luận của nó). Trong trường hợp thứ hai, một trong những mệnh đề của nó được giới thiệu bởi từ “vì lý do này” (nó cho chúng ta biết cái gì theo sau là một kết luận và phần còn lại đương nhiên là tiền đề của nó):

a) Jones sẽ không học tập tốt trong khoá học này bởi vì anh ấy có ít thời gian để tập trung vào công việc trường lớp và hầu như không tham gia vào lớp học nào.

b) Cô ta xung khắc với hầu hết mọi người trong văn phòng, vì lý do này mà dường như cô ta sẽ không được nâng đỡ để phát triển.

Tuy nhiên, trong hai ví dụ dưới đây lại không có những từ chỉ dẫn bổ ích:

c) Chẳng có con cáo nào ở vùng này. Cả ngày, chúng tôi chẳng nhìn thấy con nào.

d) Tất cả những người Đảng bảo thủ phản đối việc xây dựng nhà công cộng. Thượng nghị sĩ Smith phản đối việc này, ông ta nhất định phải là một người Đảng bảo thủ.

Để phân biệt tiền đề với kết luận của nó trong những trường hợp loại này phải tự đặt ra các câu hỏi như: cái gì đang được tranh cãi và người ta đang cố gắng thuyết phục chúng ta cái gì. Hoặc trong trường hợp tình huống c), điều được tranh cãi không phải là “cả ngày chúng tôi không nhìn thấy con cáo nào” - bởi vì người khác đã chắc chắn biết điều này và chẳng qua là nhắc lại nó mà thôi- nhưng quan trọng hơn là với sự thật đã biết đó, chắc chắn là

không có con cáo nào trong khu vực này. Đây chính là kết luận của tranh luận.

Tương tự như với ví dụ d), điều được tranh luận không phải là “tất cả người Đảng bảo thủ phản đối việc xây dựng nhà công cộng”- đối với tranh luận này, những giả thiết là những mệnh đề về thực tế được chia xẻ - và quan trọng là với những thực tế đó, Smith là một người của Đảng Bảo thủ.

Việc tìm ra kết luận của một tranh luận không được chỉ dẫn rõ ràng như trên không phải luôn luôn dễ dàng và chắc chắn. Sự giúp đỡ tốt nhất của chúng ta là chú tâm cẩn thận vào nội dung và lối diễn đạt của tranh luận và chỉ dẫn của những lập luận.

Một tranh luận là một phần của việc lập luận mà trong đấy một hay nhiều mệnh đề được đưa ra để hỗ trợ cho các mệnh đề khác.

Một mệnh đề được hỗ trợ được gọi là kết luận của tranh luận; những lập luận được đưa ra để hỗ trợ được gọi là các tiền đề.

Những từ chỉ dẫn như là từ đó, bởi vì, vì thông thường đưa ra những tiền đề; những từ do đó, vì vậy, và kết quả là nói chung là đưa ra những kết luận.

Trong những tranh luận thiếu những từ chỉ dẫn như vậy, hãy cố gắng tìm ra kết luận bằng cách xác định chính xác quan điểm mà tranh luận đang cố gắng thiết lập. Đó sẽ là kết luận, phần còn lại chính là nền tảng hỗ trợ hay là các tiền đề.

3. TRANH LUẬN VÀ KHÔNG TRANH LUẬN

Như chúng ta đã thấy, một tranh luận là một phần của việc lập luận mà trong đó một hay nhiều mệnh đề được đưa ra để hỗ trợ các mệnh đề khác. Nếu như một điều được viết đưa ra một tuyên bố nhưng không đưa ra những lý do để chúng ta tin tưởng nó, thì nó không phải là một tranh luận. Tương tự, một thông điệp mà không làm người ta thừa nhận thì cũng không phải một tranh luận. Vì thế những câu hỏi không phải là tranh luận, tương tự như thế đối với một tuyên bố, phản nản, tán thành hoặc xin lỗi.

Một lần nữa, những thông điệp như vậy không phải là tranh luận, chúng không có những cố gắng để thuyết phục chúng ta. Ví dụ, “Có kế hoạch nào để đưa ‘the Little Rascals’ lên không trung lại không?” chỉ là một câu hỏi mà không phải là một tranh luận. Nó yêu cầu các thông tin, mà không tán thành tuyên bố nào.

Cũng tương tự cho các ví dụ dưới đây:

a) Tôi không định xem nữa các chương trình TV với những pha cười. Lại có thể có những người cười khi một ai đóng cửa. Tôi sẽ cười khi tôi muốn cười. Tôi nghĩ là họ nên để các pha cười ở chương trình tin buổi tối khi những dự báo viên thời tiết đang trên không trung.

b) Tôi tiêu \$125 để tham dự một buổi lên đồng và người dẫn đã xuất hiện với áo jacket da, quần jeans, và áo T-shirt quảng cáo cho một cửa hàng bán guitar ở California. Tôi đã xem xét về sự trải nghiệm tôi ở Philadelphia. Ông ấy chắc chắn là thầy số tốt nhất mà tôi gặp trong sáu mươi năm của cuộc đời

nhưng bạn có thể thấy thấy cách tiếp cận mang chất Kung-Fu của ông ấy đối với thế giới tâm linh.

c) Sự thoả mãn chân thành nhất trong cuộc đời đến khi thực hiện và rũ bỏ được trách nhiệm, đối mặt và giải quyết được các vấn đề, đối mặt với thực tế và là một người độc lập.

Ví dụ (a) là một cách diễn đạt về sự khinh miệt và tởm lợm, (b) là một lời phàn nàn, và (c) chắc chắn là một quan điểm tất cả không có những nỗ lực nào để thuyết phục chúng ta. Vì thế, không một cái nào trong chúng là tranh luận. Điều này không có nghĩa là những thông điệp này là những ý kiến tồi; chúng chỉ đơn thuần không phải là những tranh luận mà thôi. Chúng chứa đầy tính quy củ và thường có những chức năng cần thiết. Khó khăn hơn nữa là những trường hợp mà ở đó những lập luận được đưa ra thực sự nhưng chỉ nhằm để phân định hơn là để bào chữa.

Mặc dù bề ngoài giống như các tranh luận, các thông điệp như thế thường chẳng hơn gì một bộ sưu tập các mệnh đề, cái này mở rộng trên cái kia.

Ví dụ, chúng ta hãy xem xét câu cách ngôn nổi tiếng của Francis Bacon:

d) Người mà chìm đắm trong chuyện vợ con chắc chắn bị cầm tù bởi thời vận cũng như danh tiết hay rắc rối, vì họ là vật cản đến với sự nghiệp lớn.

Hơn cả việc đưa ra những lý do giải thích, theo quan điểm của Bacon, phụ nữ và con trẻ ngăn trở con đường của người đàn ông (bị cầm tù bởi thời vận), ông chỉ đơn giản là giải thích cho bản thân bằng cách mở rộng và nhắc